

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 6/2019/0100108430-CBPH

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Địa chỉ: 358- đường Giải Phóng - phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 02436646915 Fax:

E-mail: lethanhlam098@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0100108430

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 110/2019/ATTP-CNGMP

Ngày cấp/Nơi cấp: 18-12-2019/ Cục Quản lý dược – Bộ y tế / Cục Quản lý dược – Bộ y tế

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm **BỘT HẢI SÂM**

2. Thành phần: Bột hải sâm thủy phân 20g (tương đương 100g hải sâm); Lactose vừa đủ 100g.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng: Túi 1 kg, 5 kg, 10 kg.

- Chất liệu bao bì: Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi PE.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Địa chỉ: Trung Hậu - Tiền Phong - Mê Linh - Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Tiêu chuẩn cơ sở

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TRẦN HOÀNG DŨNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEK**

Sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm BỘT HẢI SÂM
Nơi sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược trung ương
Mediplantex
Địa chỉ: Trung Hậu – Tiên Phong – Mê Linh – Hà Nội
Số lô:
Ngày sản xuất:
Hạn dùng: 2 năm kể từ ngày sản xuất

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm BỘT HẢI SÂM

2. Tên địa chỉ, cơ sở sản xuất:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: Thôn Trung Hậu – xã Tiên Phong – huyện Mê Linh – Hà Nội

3. Trạng thái sản phẩm:

- Trạng thái: Dạng bột
- Màu sắc: Màu xám
- Mùi vị: Mùi tanh hải sản

4. Thành phần cấu tạo: Cho 100g:

- Nguyên liệu: Bột hải sâm thủy phân 20g (tương đương 100g hải sâm)
- Phụ gia: Lactose vừa đủ 100 g

5. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1.	Hải sâm	Định tính	Dương tính
2.	Protein	%	≥ 8
3.	Độ ẩm	%	≤ 8

6. Chỉ tiêu an toàn:

6.1. Giới hạn vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	≤ 10 ⁴
2.	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3.	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
4.	<i>E.coli</i>	CFU/g	Không có
5.	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có

6.	Tổng số bào tử Nấm Men-Mốc	CFU/g	≤ 100
----	----------------------------	-------	-------

6.2. Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Chì	ppm	3
2.	Cadimi	ppm	1
3.	Thủy ngân	ppm	0,1

7. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:

- Khối lượng: Túi 1kg, 5 kg, 10 kg.
- Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi PE.

8. Thời hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

9. Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng.

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Số/no : HNL/1324/10/19NC1

Trang/page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu/ Sample : Nguyên liệu thực phẩm BỘT HẢI SÂM
2. Khách hàng/ Customer : Công ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
3. Nhà sản xuất / Producer : Công ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
4. Địa chỉ/ Address : 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
5. Lượng mẫu/ Amount : 01 mẫu
6. Tình trạng mẫu/ Sample condition : Sản phẩm dạng bột, đựng trong lọ kín, nhãn in rõ ràng, không có mẫu lưu
7. Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date : 24/10/2019
8. Kết quả/ Results :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I.	Cảm quan : Sản phẩm dạng bột, màu xám, mùi vị đặc trưng, không ôi mốc			
II.	Các chỉ tiêu vi sinh			
1.	Cl.Perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (<10)
2.	E.coli(*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (<10)
3.	Coliform(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (<10)
4.	Tổng số BTMNM(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	1,5x10 ¹
5.	Tổng số VSVHK(*)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	7,5x10 ¹
6.	Salmonella	Trong 25g	TCVN 4829:2005	KPH
III.	Các chỉ tiêu kim loại nặng			
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	0,24
2.	Cadimi (Cd)	ppm	MAFTC002KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,01)
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC011KL/17 (AAS)	KPH (<0,01)

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

TUQ.GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Hoàng Thị Hiền

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;
4. Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

Ngày ban hành: 20/06/2017

BM.TN.01.04 - Lần 3